

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra hoạt động liên kết tổ chức du lịch sinh thái trên địa bàn Vườn quốc gia Ba Vì

Thực hiện Quyết định số 64/QĐ-TCLN-PCTT ngày 04/3/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc thanh tra hoạt động liên kết tổ chức du lịch sinh thái trên địa bàn Vườn quốc gia Ba Vì. Từ ngày 07/3/2016 đến ngày 12/5/2016 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Vườn quốc gia Ba Vì.

Xét báo cáo ngày 02/6/2016 của Trưởng đoàn thanh tra về kết quả thanh tra hoạt động liên kết tổ chức du lịch sinh thái trên địa bàn Vườn quốc gia Ba Vì,

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp kết luận như sau:

#### Phần I: KHÁI QUÁT CHUNG

#### I. CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC THANH TRA

##### 1. Vườn quốc gia Ba Vì

Vườn quốc gia (VQG) Ba Vì được thành lập theo Quyết định số 17-CT ngày 16/01/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật xây dựng VQG Ba Vì. Theo đó, VQG Ba Vì là đơn vị kinh tế và sự nghiệp khoa học thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, từ ngày 01/01/1992 trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) theo Quyết định số 407/CT ngày 18/12/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

VQG Ba Vì có chức năng chủ yếu là trồng, bảo tồn và phục hồi tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử, nghiên cứu khoa học kết hợp mở rộng các hoạt động dịch vụ khoa học, tham quan học tập du lịch; nhiệm vụ chủ yếu: bảo tồn toàn bộ hệ sinh thái tự nhiên còn nguyên vẹn của rừng cấm; trồng mới, phục hồi, bảo vệ rừng, các nguồn gen động, thực vật rừng quý hiếm, các đặc sản và các di tích văn hóa lịch sử, cảnh quan của rừng cấm; tổ chức nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu khoa học cơ bản với mục đích phục vụ bảo tồn thiên nhiên và môi sinh; tổ chức các hoạt động dịch vụ khoa học, giáo dục hướng nghiệp và tham quan du lịch.

Ngày 12/5/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 510/QĐ-TTg về việc phê duyệt mở rộng VQG Ba Vì (thêm 4.646 ha thuộc hai huyện Kỳ Sơn và Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình); ngày 26/12/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2372/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án điều chỉnh diện tích VQG Ba Vì tại tỉnh Hòa Bình (điều chỉnh 1.114,46ha thuộc huyện Kỳ Sơn; diện tích còn lại do

VQG Ba Vì quản lý thuộc địa giới hành chính tỉnh Hòa Bình là 2.535,95ha). Theo đó, tại thời điểm thanh tra tổng diện tích còn lại của VQG Ba Vì nằm trên địa bàn Thành phố Hà Nội và tỉnh Hòa Bình là 9.709,65 ha.

Ngày 18/7/1997, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 1107/NN-TCCB-QĐ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của VQG Ba Vì, ngoài các nhiệm vụ cơ bản đã quy định từ khi thành lập, tại Khoản 5, Điều 2 có quy định: “*tổ chức dịch vụ phục vụ thăm quan du lịch, nghỉ mát và học tập*”.

Tại Quyết định số 04/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 và Quyết định số 59/2014/QĐ-TTg ngày 20/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp, quy định VQG Ba Vì là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

## **2. Công ty TNHH phát triển công nghệ (CFTD)**

Công ty được thành lập ngày 22/9/1994: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 045478 ngày 22/9/1994 của Ủy ban Kế hoạch TP Hà Nội, vốn điều lệ là 260.000.000 đồng. Trụ sở chính của Công ty tại phòng C4C, Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Ngày 10/12/2015 Công ty CFTD đăng ký (thay đổi lần thứ 33) Mã số doanh nghiệp là 0100276033. Địa chỉ chính của Công ty tại tầng 4, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình. Vốn điều lệ của Công ty là 170.000.000.000 đồng. Tại thời điểm ký hợp đồng liên kết, Công ty CFTD có chức năng kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng.

## **3. Công ty Cổ phần Đầu tư du lịch Pico Việt nam (Công ty CP Pico)**

Công ty CP Pico thành lập ngày 25/7/2008: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102839972 ngày 20/4/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội, vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Trụ sở chính của Công ty tại số 76 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, TP Hà Nội. Công ty CP Pico có chức năng kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng.

## **4. Công ty Cổ phần Đầu tư Ba Vì**

Công ty Cổ phần Đầu tư Ba Vì đóng tại địa chỉ: tầng 5, nhà 106, Phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 10/10/2008. Công ty Cổ phần Đầu tư Ba Vì có chức năng kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng.

## **5. Công ty TNHH Quảng Long**

Công ty TNHH Quảng Long thành lập ngày 23/10/2006. Ngày 25/6/2008, Công ty TNHH Quảng Long đăng ký thay đổi lần thứ 1; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302001715; vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng; địa chỉ: số 04, ngách 2, ngõ 7 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, TP Hà Đông, tỉnh Hà Tây. Ngày 28/5/2009, Công ty TNHH Quảng Long đăng ký thay đổi lần thứ 2; Giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh số 0302001715; vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng; địa chỉ: số 04, ngách 2, ngõ 7 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, TP Hà Nội. Hiện nay, Công ty TNHH Quảng Long được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư Quảng Long theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500534909 (đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/5/2015); vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng; địa chỉ: tầng 2, tòa nhà Vinaconex 21, phường Phú La, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Công ty TNHH Quảng Long có chức năng kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng.

## **II. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG THANH TRA VỀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TRONG RỪNG ĐẶC DỤNG**

### **1. Luật Bảo vệ và phát triển rừng**

- Điều 31 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991 quy định: *“Rừng đặc dụng được sử dụng chủ yếu để bảo tồn thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng của quốc gia, nguồn gen thực vật, động vật rừng; nghiên cứu khoa học; bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh; phục vụ nghỉ ngơi, du lịch”*.

- Khoản 1, Điều 53, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 (thay thế Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 1991) quy định: *“việc tổ chức hoạt động kết hợp kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái - môi trường trong phạm vi khu rừng đặc dụng phải có dự án được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”*.

### **2. Các văn bản quy phạm pháp luật khác**

- Điều 55 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng quy định:

*“1. Chủ rừng được tự tổ chức hoặc cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê, nhận khoán rừng và môi trường rừng để kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái trong rừng và phải đảm bảo các nguyên tắc sau:*

*a) Không gây ảnh hưởng xấu đến mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và tác dụng phòng hộ của khu rừng.*

*b) Không được xây dựng các công trình phục vụ du lịch ở phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái trong rừng đặc dụng.*

*c) Phải đảm bảo an toàn và tuân theo sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban quản lý khu rừng.*

*d) Tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân sống trong khu rừng tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch.*

*2. Tổ chức hoạt động kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái trong rừng.*

*Chủ rừng phải lập dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng dự án đã được phê duyệt; trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Chủ rừng tự quyết định đầu tư và tự chịu trách nhiệm đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác”*.

- Khoản 2, Điều 22, Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng quy định: “*Chủ rừng được tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng hoặc sử dụng quyền sử dụng đất và giá trị kinh tế của tài nguyên đa dạng sinh học và cảnh quan rừng để liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư khác, các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái tại khu rừng đặc dụng. Việc tổ chức du lịch sinh thái tại khu rừng đặc dụng phải được lập thành Dự án đầu tư trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Dự án phát triển du lịch sinh thái tại các khu rừng đặc dụng phải đáp ứng các yêu cầu: a) Không gây ảnh hưởng xấu đến mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và tác dụng phòng hộ của khu rừng. b) Việc xây dựng các công trình phục vụ cho du lịch phải theo quy hoạch khu rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

- Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng quy định: “*việc tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và có đề án du lịch sinh thái được cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này*”.

- Khoản 1, Điều 10, Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020 quy định: “*Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng*”.

- Khoản 3, Điều 6, Quy chế Quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ban hành kèm theo Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định: “*Các hình thức thu hút vốn đầu tư để phát triển du lịch sinh thái khác như liên doanh, liên kết do Ban quản lý Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên quyết định trên cơ sở đề án, dự án phát triển du lịch sinh thái đã được thẩm định, phê duyệt*”.

- Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng quy định: “*Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí; hoặc Ban quản lý khu rừng đặc dụng liên doanh với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh mà không thành lập pháp nhân theo quy định tại Điều 23 của Luật Đầu tư (2005) và Điều 9 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, thì Ban quản lý khu rừng đặc dụng tổ chức lập dự án du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch bảo tồn và phát triển khu rừng đặc dụng đã được duyệt*”.

- Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định: “*khi đầu tư xây dựng*

*công trình, chủ đầu tư phải tổ chức lập dự án đầu tư và trình người quyết định đầu tư thẩm định, phê duyệt, trừ những trường hợp sau đây: a) Công trình chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này; b) Các công trình xây dựng là nhà ở riêng lẻ của dân quy định tại khoản 5 Điều 35 của Luật Xây dựng”.*

*Tại điểm b, Khoản 1, Điều 19 quy định: “trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp xây dựng công trình xây dựng theo tuyến không đi qua đô thị nhưng phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.*

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì chủ rừng được phép sử dụng rừng đặc dụng kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng theo các phương thức: chủ rừng tự đầu tư, tổ chức kinh doanh; hoặc sử dụng tài nguyên, quyền sử dụng đất để liên kết kinh doanh; hoặc cho thuê môi trường rừng. Việc thực hiện các hoạt động này phải đảm bảo điều kiện phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## **Phần II: KẾT QUẢ THANH TRA**

### **I. QUY HOẠCH VÀ CHỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI TẠI VQG BA VÌ**

#### **1. Quy hoạch VQG Ba Vì**

Quá trình quản lý, xây dựng và phát triển VQG Ba Vì, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã phê duyệt quy hoạch VQG Ba Vì như sau:

- Quyết định số 1217/QĐ/UB ngày 28/8/2002 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết VQG Ba Vì, trong đó, tổng diện tích tự nhiên là 6.726ha, đất để trồng rừng là 6.648,18ha, đất xây dựng 41,82ha (đất xây dựng tập trung là 37,91ha; đất xây dựng các công trình kỹ thuật và phụ trợ khác là 3,85ha).

- Ngày 16/7/2007, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 2008/QĐ-BNN-KH về việc cho phép xây dựng “*Dự án quy hoạch phát triển Vườn quốc gia Ba Vì giai đoạn 2008 - 2015 và định hướng đến năm 2020*”.

- Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về việc thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1181/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/5/2010 về việc phê duyệt “*Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững VQG Ba Vì giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020*” với tổng diện tích 10.814,6 ha; trong đó: phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 1.648,6 ha, phân khu phục hồi sinh thái là 8.825,5 ha và phân khu dịch vụ hành chính là 340,5 ha, trong đó phân khu hành chính dịch vụ I có diện tích 120,5 ha (tại Cos 400 là 60ha, Cos 600 - 700 là 55ha, Cos 800 là 3,5 ha, Cos 1.000 - 1.100 là 1 ha và Cos 350 là 1 ha). Tại điểm c, Mục 7, Điều 1 “*Tổ chức thực hiện quy hoạch*” quy định: “*trong phân khu dịch vụ hành chính, lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/2000) trên diện tích, công trình đã được xác định; các nhà đầu tư, các đơn vị liên kết lập dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch đã được duyệt*”.

- Quyết định số 1254/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng tổng thể phân khu hành chính dịch vụ I - VQG Ba Vì với quy mô 214.873 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích được phép xây dựng tại khu vực Cos 600 m là 5.920 m<sup>2</sup>.

## **2. Chủ trương tổ chức hoạt động du lịch sinh thái tại VQG Ba Vì**

a) Về chủ trương cho thuê môi trường rừng tổ chức hoạt động du lịch sinh thái

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1248/CP-NN ngày 09/10/2002 về việc phê duyệt Đề án thí điểm sử dụng môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái, trong đó giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt Đề án thí điểm sử dụng môi trường rừng đặc dụng để phát triển du lịch sinh thái và giáo dục hướng nghiệp tại VQG Ba Vì, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 5561/QĐ/BNN-KL ngày 09/12/2002 phê duyệt Đề án, trong đó:

- Tại Mục 2.1. Phát triển du lịch sinh thái quy định: *“đánh giá về tiềm năng phát triển du lịch sinh thái trong phân khu phục hồi sinh thái của VQG, hoàn thiện quy hoạch du lịch sinh thái VQG Ba Vì trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt; các đơn vị nhận thuê môi trường rừng để hoạt động du lịch sinh thái phải xây dựng dự án đầu tư và phương án tổ chức kinh doanh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt theo các nội dung: quy mô diện tích và đối tượng rừng được thuê, quy hoạch chi tiết phần xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức hoạt động du lịch sinh thái và giáo dục hướng nghiệp”*.

- Tại Mục 2.4. *“thời hạn thuê môi trường rừng đặc dụng tối đa là 50 năm (theo quy định tại Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 16/11/1995 của Chính phủ)”*.

b) Về liên kết tổ chức du lịch sinh thái

- Ngày 10/6/2008, VQG Ba Vì có tờ trình số 55/VQG-KHTC về đề nghị hợp đồng giao khoán hoạt động du lịch sinh thái với các đối tác ngoài đơn vị.

- Ngày 01/7/2008, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản số 1847/BNN-KL về việc liên doanh, liên kết đầu tư phát triển du lịch sinh thái tại VQG Ba Vì, trong đó nêu:

*“1. Đồng ý chủ trương để VQG Ba Vì triển khai quy hoạch chi tiết VQG theo đúng quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ/UB ngày 28/8/2002 và Quyết định số 3732/QĐ/BNN-XD ngày 29/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư vùng lõi VQG Ba Vì giai đoạn 2005 - 2008....*

*2. VQG Ba Vì chủ trì xây dựng đề án phát triển du lịch sinh thái cụ thể, trong đó xác định rõ phương thức tổ chức hoạt động du lịch sinh thái (Vườn tự tổ chức; liên doanh, liên kết; thuê môi trường rừng); đồng thời lập báo cáo đánh giá tác động môi trường...*

*3. Thời gian liên doanh, liên kết phát triển du lịch sinh thái không quá 50 năm theo quy định của pháp luật hiện hành; trong quá trình triển khai các hoạt động*

trong Vườn phải tuân theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng.

*Yêu cầu VQG Ba Vì sớm hoàn thiện đề án nêu trên và đề án "Giá thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái" trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt."*

- Trên cơ sở chủ trương trên, Giám đốc VQG Ba Vì đã ký 04 hợp đồng liên kết kinh doanh du lịch sinh thái với Công ty TNHH phát triển công nghệ (CFTD), Công ty Cổ phần Đầu tư du lịch Pico Việt nam (Công ty CP Pico), Công ty Cổ phần Đầu tư Ba Vì và Công ty TNHH Quảng Long.

## **II. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC LIÊN KẾT DU LỊCH SINH THÁI GIỮA VQG BA VÌ VÀ CÔNG TY CFTD**

### **1. Hợp đồng liên kết**

Ngày 22/8/2008, bên A là Giám đốc VQG Ba Vì ký hợp đồng số 112/HĐLK-VBV-KHTC với Giám đốc bên B là Công ty CFTD, sau đó, tiếp tục ký 03 phụ lục hợp đồng về việc liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ và phát triển rừng, với nội dung chủ yếu sau:

- Công ty CFTD được phép tác động, đầu tư và chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng phục vụ du lịch sinh thái trên diện tích 60,5 ha tại khu vực Cos 600, 700, 800 và 400 theo đúng quy hoạch đã được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ/UB ngày 28/8/2002. Nếu có quy hoạch mới của VQG Ba Vì thì các bên thực hiện theo bản quy hoạch mới. Trong quá trình thực hiện, nếu bên B thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung quy hoạch thì bên B phải lập dự án đầu tư bổ sung và phối hợp với bên A làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công ty CFTD hỗ trợ VQG Ba Vì bảo vệ diện tích rừng 182,73 ha bao quanh các diện tích thuộc khu vực liên kết trên.

- Công ty CFTD có trách nhiệm chuyên cho Vườn quốc gia tổng số tiền là 8 tỷ đồng (bao gồm: 7,5 tỷ cho 50 năm hoạt động liên kết ứng với 150 triệu đồng/năm; 200 triệu đồng đóng góp chi phí ban đầu về việc sử dụng hạ tầng chung của Vườn; 300 triệu đồng cho việc bù đắp khoản thất thu cho VQG do 03 năm đầu tư); được hưởng tỷ lệ % tiền thu từ bán vé vào cửa khách du lịch.

- Vườn quốc gia vẫn chủ sở hữu rừng và các tài nguyên dưới lòng đất tại khu vực liên kết.

- Thời gian hợp đồng liên kết là 53 năm (bao gồm cả 03 năm chuẩn bị đầu tư).

### **Nhận xét**

- VQG Ba Vì ký hợp đồng liên kết với Công ty CFTD không trái với quy hoạch đã được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ/UB ngày 28/8/2002. Tuy nhiên, việc VQG Ba Vì và Công ty CFTD ký hợp đồng liên kết khi chưa có các Đề án được phê duyệt là chưa đúng với chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

- Hợp đồng liên kết kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ và phát triển rừng, nhưng bản chất là cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái; không thể hiện giá trị tài sản đưa vào liên kết, không có phương án kinh doanh, phân chia lợi nhuận thu được từ hoạt động liên doanh liên kết mà chỉ quy định đơn vị liên kết có trách nhiệm chi trả 8 tỷ đồng cho VQG Ba Vì.

- Thời hạn liên kết ghi trong hợp đồng liên kết là 53 năm (kể từ 10/9/2008, thời gian mở mang xây dựng là 03 năm; thời hạn liên kết kinh doanh là 50 năm) là không đúng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

## **2. Kết quả tôn tạo, xây dựng các công trình**

### **a) Hiện trạng tôn tạo, xây dựng**

Đến thời điểm thanh tra, Công ty CFTD đã hoàn thiện 07 cụm công trình (từ A1.2 đến A1.8), 01 cụm công trình cơ bản hoàn thiện (A1.9) và 01 công trình chưa cải tạo hoàn thiện (A1.1) với tổng diện tích mặt bằng là 2.805m<sup>2</sup> và các công trình: sân, đường nội bộ, bãi đậu xe với diện tích mặt bằng là 5.695m<sup>2</sup>. Cụ thể:

- Nhà điều hành và nhà nghỉ cho công nhân A1.1: nhà gỗ 2 tầng, dạng nhà sàn, mái ngói, nhà tạm; diện tích nền nhà 78 m<sup>2</sup>; chiều cao 6,8m.

- Nhà nghỉ dưỡng A1.2: nhà 3 tầng, kết cấu tầng 1 và tầng 2 mái bê tông cốt thép, tường xây gạch, tầng 3 kết cấu gỗ, mái lợp ngói; diện tích nền nhà 361,3m<sup>2</sup>, chiều cao 11,8m.

- Nhà nghỉ dưỡng A1.3: nhà 3 tầng, kết cấu tầng 1 và tầng 2 mái bê tông cốt thép, tường xây gạch; tầng 3 kết cấu gỗ, mái lợp ngói; diện tích nền nhà 390m<sup>2</sup>, cao 11,95m.

- Nhà đón tiếp, lễ tân A1.4: nhà 2 tầng, mái ngói, tầng 1 xây tường gạch, mái bê tông cốt thép có bổ sung cột gỗ được làm âm dưới mặt đường trước mặt, tầng 2 kết cấu cột gỗ lắp ghép; diện tích nền nhà 118m<sup>2</sup>, chiều cao khoảng 9m.

- Nhà hội thảo và giáo dục môi trường A1.5: nhà sàn kết cấu bằng gỗ 2 tầng, mái ngói; diện tích nền nhà 175m<sup>2</sup>; chiều cao 7,5m.

- Nhà phục vụ giải khát, ăn uống A1.6: nhà 2 tầng kết cấu gỗ mái ngói, diện tích sân 273m<sup>2</sup>; diện tích nền nhà 389,8m<sup>2</sup>, chiều cao 6,5m.

- Nhà nghỉ dưỡng A1.7: gồm 3 nhà giống nhau, các nhà cách nhau từ 5 - 7m, lợp mái nhẹ composite, tường xây gạch 2 tầng; sàn tầng 1 lát đá, tầng 2 lát gỗ; diện tích nền nhà 220m<sup>2</sup>, chiều cao 7m.

- Nhà nghỉ dưỡng A1.8: gồm có 3 nhà, gồm 2 nhà 1 tầng, 1 nhà 2 tầng, 3 nhà thiết kế giống nhau; xây tường gạch, tầng 2 ghép gỗ mái nhẹ composite. Diện tích nền nhà 329,3m<sup>2</sup>, cao 7 m.

- Nhà nghỉ dưỡng A1.9: nhà 2 tầng đang làm dở dang các phòng nghỉ, được xây gạch, ốp đá; đã hoàn thiện trần tầng 2, có bể bơi nhỏ; diện tích nền nhà 744 m<sup>2</sup>.



b) Quá trình tôn tạo, xây dựng

Qua các tài liệu do VQG Ba Vì và Công ty CFTD cung cấp, quá trình xây dựng các cụm công trình được chia thành các giai đoạn sau:

- Giai đoạn từ tháng 8/2008 đến tháng 10/2010.

Sau khi ký Hợp đồng số 112/HĐLK-VBV-KHTC, Công ty CFTD đã ban hành Quyết định số 04.9/08/QĐNS-Holdings ngày 04/9/2008 về việc thành lập Ban quản lý dự án Ba Vì, gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và 04 Tổ chuyên trách.

Ngày 18/12/2008, Công ty CFTD có văn bản số 201/CV-CFTD và số 202/08/CV-CFTD về việc đề nghị Vườn cấp thẻ ra vào VQG cho Công ty CFTD và cho phép Công ty tham gia bảo vệ khu vực điểm dưới cos 700 của VQG Ba Vì. Giám đốc VQG Ba Vì đã đồng ý với đề nghị trên của Công ty CFTD.

Ngày 02/8/2010, Công ty CFTD có văn bản số 167/CV-CFTD gửi VQG Ba Vì về việc triển khai các hoạt động theo Hợp đồng liên kết số 112/HĐLK/VBV-KHTC, trong đó báo cáo một số công việc đã hoàn thành (gia cố móng nhà, kê đá tường bao tầng hầm khu sân bay; dọn dẹp sân các biệt thự khu bán tin từ A1.1 đến A1.9; dọn vệ sinh, phát quang khu rừng thông, san lấp một số hố sâu, nạo vét cống rãnh; xây kê chống sạt lở, tạo mặt bằng cho khu trụ sở theo Biên bản thỏa thuận ngày 23/02/2009 và dự kiến các công việc tiếp tục triển khai trong thời gian tới (xây kê chống sạt lở đất, làm nhà cho cán bộ công nhân khu vực Đầm Trâu; làm nhà lán trại cho công nhân thi công; gia cố các bức tường sập đổ, san mặt bằng, trồng cây, trồng cỏ, lát mặt khu khách sạn...).

Ngày 04/8/2010, VQG Ba Vì có văn bản số 199/VBV-KL phúc đáp công văn số 167/CV-CFTD của Công ty CFTD, trong đó yêu cầu công ty thực hiện các nội dung công việc như: dọn vệ sinh thực bì, PCCC rừng thông khu vực Cos 600 - 700; dọn vệ sinh tất cả gạch ngói nền nhà 11 biệt thự (từ A1-A11); chống đỡ các bức tường đá có nguy cơ sụp đổ; khôi phục bể chứa, hệ thống dẫn nước từ Cos 700 - 600...

Như vậy, giai đoạn này (từ tháng 8/2008 đến tháng 10/2010), Công ty CFTD chưa tôn tạo, xây dựng các công trình trên; nhưng đã thực hiện dọn vệ sinh, làm lán cho người bảo vệ và công nhân.

- Giai đoạn từ tháng 11/2010 đến tháng 5/2015.

Công ty CFTD có các văn bản số 218/CV-CFTD-DABV ngày 02/11/2010, số 223/CV-CFTD-DABV ngày 15/12/2010 đề nghị VQG Ba Vì "*VQG Ba Vì cho phép dựng các nhà sàn làm nơi ở cho nhân viên, cho chuyên gia tư vấn nước ngoài; các nhà tạm được dựng trên các nền phế tích cũ và nằm trên khu đất trống và cam kết không ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển rừng và không tác động xấu đến môi trường*".

Ngày 29/12/2010, Công ty CFTD tiếp có văn bản số 229/CV-CFTD-DABV, trong đó nêu: "*đề nghị VQG Ba Vì cho phép được tận dụng các công trình phế tích còn khá nguyên vẹn, ít hư hỏng để gia cố, tôn tạo, sửa chữa lại và kết hợp lắp dựng nhà gỗ tạm trên chính các phế tích đó*" đồng thời "*cam kết trong quá trình*

*triển khai việc tôn tạo, sửa chữa luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường, không xâm hại cây rừng, đảm bảo giữ nguyên cảnh quan môi trường và sẵn sàng di dời các công trình khi VQG Ba Vì có yêu cầu hoặc khi không phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt”.*

Giám đốc VQG Ba Vì đã có bút phê giao cho các bộ phận của VQG (Hạt Kiểm lâm, Phòng KH-TC) kiểm tra, đề xuất. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Giám đốc VQG, Hạt Kiểm lâm, Phòng KH-TC đã tiến hành kiểm tra và lập các Biên bản kiểm tra ngày 03/11/2010, ngày 10/11/2010, ngày 22/12/2010, ngày 28/12/2010, trong đó xác nhận việc lắp, dựng các nhà sàn trên nền các phế tích thời Pháp, hiện trạng trên các nền phế tích là tranh, lau de, cỏ xước..., nếu xây dựng thì không ảnh hưởng đến cây rừng.

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra của Hạt Kiểm lâm, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc VQG có bút phê đồng ý tại văn bản số 223/CV-CFTD-DABV ngày 15/12/2010 của Công ty CFTD.

Ngày 15/4/2011, Lãnh đạo VQG và Công ty CFTD đã họp bàn tiếp tục triển khai các hoạt động theo hợp đồng liên kết, trong đó công ty CFTD báo cáo đã triển khai phục hồi 13 công trình cũ của Pháp để làm các nhà tạm, các công trình cơ bản đã hoàn thành đảm bảo điều kiện sinh hoạt và làm việc cho toàn bộ CBCNV của Công ty tham gia thực hiện dự án. Giám đốc VQG Ba Vì yêu cầu Công ty CFTD phối hợp hoàn thành quy hoạch chi tiết Phân khu dịch vụ hành chính I - tỷ lệ 1/2000 để trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tháng 12/2011; thiết kế thi công đường điện ngầm, tính toán lưu lượng nước cần thiết cho dự án để xây dựng hệ thống trữ nước, sửa chữa hệ thống giao thông trục chính...

Ngày 05/6/2011, Công ty CFTD có văn bản số 112/CV-CFTD-DABV, báo cáo và đề nghị triển khai sửa chữa phai đập chứa nước ở Đầm Trâu.

Ngày 08/5/2012, Công ty CFTD có văn bản số 43/CV-CFTD-DABV về việc xây dựng khu nhà tạm, khu hậu cần, hồ chứa nước tại Cos 600, trong đó thông báo đã được Tổng công ty điện lực thành phố Hà Nội cho phép cấp điểm đầu, dự kiến hoàn thành hệ thống điện Cos 600 - 700 - 800 trong tháng 7/2012; đã cải tạo, gia cố xong 13 công trình phế tích cũ thời Pháp thành văn phòng công trường và nhà ở cho cán bộ, công nhân viên làm công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; đề nghị được làm thêm 03 nhà tạm, sửa chữa các công trình hạ tầng hư hỏng, sửa chữa đập nước Đầm Trâu để tích nước PCCCR...Giám đốc VQG Ba Vì đã chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Hạt kiểm lâm kiểm tra hiện trường, đề xuất.

Ngày 14/6/2012, Công ty CFTD tiếp có văn bản số 47/CV-CFTD-DABV gửi VQG Ba Vì về việc sử dụng một số dụng cụ, thiết bị thi công tại chỗ nhằm cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà sàn. Ý kiến của Giám đốc VQG (bút phê tại văn bản số 47/CV-CFTD-DABV ngày 14/6/2012): yêu cầu Công ty CFTD không cải tạo nâng cấp làm thay đổi quy mô, diện tích công trình, chỉ được thay thế các kết cấu gỗ bị mục, mọt; không sử dụng máy cưa xẻ, chỉ sử dụng máy mộc cầm tay, chày, đục phục vụ việc thay thế.

Ngày 18/7/2012, VQG Ba Vì có văn bản số 194/VBV-KL trả lời văn bản số 43/CV-CFTD-DABV ngày 08/5/2012, trong đó không đồng ý cho Công ty CFTD lắp dựng thêm 03 nhà tạm, chòi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quy hoạch chi tiết, dự án và Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Ngày 09/4/2013, Công ty CFTD có văn bản số 175/CV-CFTD-DABV đề nghị VQG Ba Vì về việc gia cố phai giữ nước. Căn cứ theo Báo cáo đề xuất ngày 12/4/2013 của Hạt Kiểm lâm và Phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc VQG có bút phê chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính, Hạt Kiểm lâm kiểm tra và hướng dẫn Công ty CFTD thực hiện theo quy định.

Ngày 16/7/2013, Hạt Kiểm lâm và Phòng Kế hoạch - Tài chính kiểm tra hiện trạng sửa chữa nhà A1.9, san gạt đường cũ, kiến nghị Giám đốc VQG yêu cầu Công ty CFTD đình chỉ việc san gạt nêu trên.

Ngày 17/7/2013, Hạt Kiểm lâm lập Biên bản về việc san gạt đường cũ tại khu vực Đầm Trâu và yêu cầu đình chỉ.

Ngày 25/7/2013, VQG Ba Vì có văn bản số 179/VBV-KL yêu cầu Công ty CFTD dừng các hoạt động sửa chữa nhà, sửa chữa đường, chòi quy hoạch chi tiết được duyệt. Tiếp đó, ngày 29/8/2013, VQG Ba Vì tiếp tục có văn bản số 200/VBV-KL yêu cầu Công ty CFTD chấn chỉnh việc sửa chữa nhà, cống rãnh thoát nước, tự ý đưa cây về trồng... và yêu cầu Công ty CFTD thực hiện nghiêm túc các nội dung tại văn bản số 179/VBV-KL.

Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng tổng thể phân khu hành chính dịch vụ I - VQG Ba Vì tại Quyết định số 1254/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/6/2014, VQG Ba Vì có văn bản số 169/VBV-KL ngày 20/6/2014 yêu cầu Công ty CFTD lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác định ranh giới khu vực liên kết, lập dự án đầu tư; văn bản số 200/VBV-KHTC ngày 23/7/2014 về việc tiếp tục thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng sau khi quy hoạch chi tiết được Bộ phê duyệt.

Ngày 08/8/2014, Công ty CFTD có văn bản số 111/CV-CFTD-DABV đề nghị VQG Ba Vì phê duyệt dự án đầu tư xây dựng khu vực Cos 600, 700, 800 với tổng giá trị đầu tư 641,837 tỷ đồng; văn bản số 114/VB-CFTD-DABV ngày 25/12/2014 đề nghị cho phép cải tạo, nâng cấp nhà tạm phục vụ vận hành dự án. Tuy nhiên, VQG Ba Vì chưa trình Tổng cục Lâm nghiệp dự án do chưa đáp ứng đầy đủ các hồ sơ kèm theo và có văn bản số 05/VBV-KL ngày 14/01/2015 yêu cầu Công ty khẩn trương hoàn thiện dự án và Báo cáo đánh giá tác động môi trường; trong khi chưa có dự án đầu tư và Báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa được phê duyệt thì Công ty chỉ được sửa chữa các chi tiết bị hư hỏng trong các công trình đang sử dụng, không được cải tạo nâng cấp.

Ngày 27/4/2015, Công ty CFTD có văn bản số 23/CV-CFTD-DABV gửi VQG Ba Vì đề nghị phê duyệt dự án đầu tư với tổng giá trị đầu tư 301 tỷ đồng. VQG Ba Vì có Tờ trình số 139/TTr-VBV-KHTC ngày 28/5/2015 trình Tổng cục Lâm nghiệp phê duyệt dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ du lịch sinh thái trong

phân khu hành chính dịch vụ I- VQG Ba Vì tại Cos 400, 600, 700, 800. Tuy nhiên, Tổng cục Lâm nghiệp chưa phê duyệt, lý do hồ sơ còn thiếu Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Như vậy, giai đoạn này Công ty CFTD đã triển khai hoạt động tôn tạo, xây dựng xong 09 cụm công trình trên các nền phế tích cũ thời Pháp thành văn phòng công trường và nhà ở cho cán bộ, công nhân viên làm công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Quá trình tôn tạo, xây dựng không có dấu hiệu chặt phá cây rừng, không làm thay đổi hiện trạng đất rừng.

- Giai đoạn từ tháng 6/2015 đến tháng 3/2016

Ngày 25/6/2015, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 1641/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ du lịch sinh thái trong phân khu hành chính dịch vụ I - Vườn quốc gia Ba Vì, địa điểm tại cos 400m, 600m, 700m, 800m. Trong đó phạm vi, quy mô của dự án quy định: “xây dựng Khu dịch vụ du lịch sinh thái trong phân khu hành chính dịch vụ I - Vườn quốc gia Ba Vì, quy mô 604.193m<sup>2</sup> tại cos 400m, 600m, 700m, 800m, bao gồm các hạng mục chính sau:

- Xây dựng các công trình dịch vụ, lưu trú du lịch trên nền của các công trình phế tích cũ với diện tích xây dựng 5.920m<sup>2</sup> trên khu đất 214.873m<sup>2</sup> tại khu vực cos 600m; diện tích xây dựng 2.500m<sup>2</sup> trên diện tích khu đất 304.976m<sup>2</sup> tại khu vực cos 700m; diện tích xây dựng 2.350m<sup>2</sup> trên diện tích khu đất 28.882m<sup>2</sup> tại khu vực cos 800m.

- Cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông hiện trạng với tổng diện tích 35.969m<sup>2</sup>.

- Xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ dự án như hệ thống cấp điện; cấp nước; thoát nước mưa, nước thải; thu gom và xử lý nước thải.

- Trồng cây xanh cảnh quan, vườn sưu tập chuyên đề, trồng bổ sung các loài cây bản địa, quý hiếm trên diện tích rừng thưa chưa đủ mật độ để phục vụ tham quan, du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học và giáo dục môi trường.”

Ngày 26/6/2015, VQG Ba Vì lập Tờ trình số 186/TTr-VBV-KHTC đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp cho phép triển khai dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ du lịch sinh thái trong phân khu hành chính dịch vụ I-VQG Ba Vì, địa điểm tại Cos 400, 600, 700, 800m.

Ngày 27/6/2015, Công ty CFTD có văn bản số 70/CV-CFTD đề nghị VQG Ba Vì cho phép được cải tạo, nâng cấp các công trình nhà tạm đã xây dựng tại Cos 600 đúng vị trí quy hoạch chi tiết mặt bằng tổng thể, bảo đảm các chỉ tiêu kỹ thuật trong quy hoạch chi tiết đã được duyệt (09 cụm công trình, từ A1.1 - A1.9 của bản vẽ quy hoạch). Ngày 29/6/2015, Phòng Kế hoạch - Tài chính và Hạt Kiểm lâm đồng trình văn báo cáo đề xuất cho Công ty CFTD được sửa chữa, cải tạo theo quy hoạch đã được duyệt, Giám đốc VQG bút phê trực tiếp vào văn bản giao Phòng KHTC và Hạt Kiểm lâm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

Ngày 24/8/2015, VQG Ba Vì tiếp tục có các văn bản số 224/VBV-KHTC; và số 274/VBV-KHTC ngày 17/9/2015 báo cáo giải trình với Tổng cục Lâm nghiệp về một số vấn đề liên quan đến dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ du lịch sinh thái do Công ty CFTD thực hiện.

Ngày 23/10/2015, VQG Ba Vì có văn bản số 328/VQG-KHTC về việc tạm dừng triển khai dự án du lịch sinh thái tại Cos 600, 700, 800 m chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, Công ty CFTD vẫn còn hiện tượng đón khách vào tham quan nghỉ dưỡng trong diện tích liên kết mặc dù không được sự đồng ý của VQG Ba Vì. Ngày 01/3/2016 VQG Ba Vì có Văn bản số 48/VBV-KHTC yêu cầu Công ty CFTD dừng thực hiện dự án du lịch sinh thái Cos 600, 700, 800m.

Ngày 29/10/2015, Công ty CFTD có văn bản số 2910/CV-CFTD-DABV gửi VQG Ba Vì về việc thu phí dịch vụ tại công dự án Lemont Bavi để phục vụ khách du lịch có thể vào tham quan ngắm cảnh và sử dụng các dịch vụ bể bơi, ăn uống, xe đạp..., mức thu phí dịch vụ dự kiến là 100.000 đồng/người/lần, thời gian bắt đầu áp dụng 01/11/2015. VQG Ba Vì có văn bản số 347/VBV-KHTC ngày 02/11/2015 gửi Công ty CFTD không đồng ý việc Công ty CFTD tổ chức dịch vụ du lịch và thu tiền khách tham quan do các thủ tục pháp lý dự án của Công ty chưa hoàn thiện.

Như vậy, trong giai đoạn này Công ty CFTD đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường, bắt đầu tổ chức kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái. VQG Ba Vì đã lập, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ du lịch sinh thái trong phân khu hành chính dịch vụ I-VQG Ba Vì, địa điểm tại Cos 400, 600, 700, 800m.

#### c) Nhận xét

Việc thực hiện Hợp đồng liên kết giữa VQG Ba Vì và Công ty CFTD trên thực tế đã đạt được một số kết quả, nhất là về công tác bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Các cụm công trình được tôn tạo, xây dựng trên các nền phế tích cũ; không chặt cây rừng; phù hợp với vị trí tại Quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết được duyệt. Tuy nhiên, dự án chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt là chưa đầy đủ thủ tục theo các quy định tại Khoản 1, Điều 53, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; Khoản 2, Điều 55, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Khoản 2, Điều 22, Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng; Điều 6, Quy chế Quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên ban hành kèm theo Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; và quy định tại Điều 35, Luật Xây dựng năm 2003.

#### **4. Về thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng**

##### a) Về quản lý, bảo vệ rừng

Quá trình thực hiện Hợp đồng liên kết, Công ty CFTD đã tổ chức quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng trong phạm vi liên kết và cả phần diện tích hỗ trợ bảo vệ bao quanh khu vực liên kết, cụ thể:

- Đã hỗ trợ bảo vệ 182,73ha rừng làm hành lang bảo vệ rừng và đất rừng liên kết du lịch sinh thái.

- Trồng cây, tăng độ che phủ rừng vào các khu vực đất trống và hai bên đường trong diện tích liên kết: các cây có giá trị bảo tồn, kinh tế cao (1.200 cây); các loại cây bóng mát (600 cây); các loại cây lấy quả (450 cây); cây cảnh quan (10.000 cây trên diện tích khoảng 6ha); các loại cây thay thế các cây xâm hại, nguy cơ cháy cao (khoảng 10ha); vườn ươm (2ha).

- Ngăn chặn hoạt động chăn thả trâu bò, thu hái lâm sản phụ...; quản lý bảo vệ rừng và phòng chống không để xảy ra vụ cháy rừng nào tại khu vực liên kết

#### b) Về đầu tư

Theo báo cáo của Công ty CFTD, tổng giá trị đầu tư của Công ty đến thời điểm thanh tra (tháng 3/2016) ước tính khoảng 71 tỷ đồng.

Đoàn thanh tra không kiểm tra chứng từ tài chính liên quan đến quá trình đầu tư xây dựng các công trình tại cos 600 của Công ty CFTD. Theo giải trình của Công ty CFTD tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra ngày 07/4/2016, do việc quản lý thi công chưa được phê duyệt, nên việc tôn tạo, xây dựng từng hạng mục công trình thi công đến đâu chi phí, mua sắm đến đấy.

#### c) Tổ chức hoạt động du lịch sinh thái

Sau khi có quyết định 1641/QĐ-BTNMT ngày 25/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Khu dịch vụ du lịch sinh thái trong phân khu hành chính dịch vụ I - VQG Ba Vì tại Cos 400m, 600 m, 700 m, 800m. Từ tháng 6/2015, Công ty CFTD bắt đầu vận hành thử một số hoạt động du lịch sinh thái; đồng thời, tiếp tục thi công hoàn thiện các cơ sở hạ tầng như điện, nước, giao thông, cảnh quan... Kết quả hoạt động dịch vụ tại Cos 600m từ khi vận hành đến tháng 2/2016 của Công ty CFTD chưa có lãi và chưa nhận giá trị phần trăm tiền bán vé của Vườn cho khách vào sử dụng dịch vụ vận hành thử tại Cos 600m (theo thỏa thuận tại hợp đồng 112/HĐLK-VBV-KH,TC).

#### d) Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của hợp đồng

Công ty CFTD đã thực hiện 2 lần chuyển khoản vào tài khoản của VQG Ba Vì với tổng số tiền 8 tỷ đồng theo đúng quy định của hợp đồng.

### **III. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC LIÊN KẾT DU LỊCH SINH THÁI GIỮA VQG BA VÌ VỚI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC**

#### **1. Hợp đồng liên kết với Công ty CP Pico**

Ngày 22/8/2008, Giám đốc VQG Ba Vì ký hợp đồng số 105/HĐLK-VBV-KH&TC với Giám đốc Công ty CP Pico liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ và phát triển rừng.

#### a) Nội dung chính của Hợp đồng

VQG Ba Vì (bên A) giao cho Công ty CP Pico (bên B) lô đất và hạ tầng tại khu vực Cos 400 VQG Ba Vì, với giới hạn không gian gồm: phía Nam: đường vườn thực vật; phía Đông: toàn bộ khu vườn chim, thú và vườn cây mẫu; phía Bắc: nhà hội thảo và khuôn viên nhà hội thảo; phía Tây: khu nhà nghỉ 1,2,3,4 đến khu nhà ăn hiện có và khuôn viên.

Bên B được phép tác động, đầu tư theo đúng quy hoạch chung đã được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ/UB ngày 28/8/2002. Trong quá trình thực hiện nếu bên B thấy cần thiết sửa đổi bổ sung quy hoạch thì bên B phải lập dự án đầu tư bổ sung và phối hợp với bên A làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện”.

Thời hạn liên doanh: 53 năm kể từ 01/8/2008 đến hết ngày 01/8/2061, trong đó:

Thời gian mở mang xây dựng cơ bản là 3 năm kể từ ngày ký Hợp đồng (ngày 01/8/2008 đến ngày 01/8/2011).

Thời hạn liên kết là 50 năm kể từ ngày hết thời gian mở mang xây dựng.

#### b) Thực hiện Hợp đồng

Ngày 16/9/2009, VQG Ba Vì ký Phụ lục Hợp đồng số 160/PLHĐLK-VBV-KH,TC về việc giao cho Công ty CP Pico quản lý và khai thác sử dụng công trình Nhà hội thảo và điều chỉnh giá hợp đồng.

Ngày 29/9/2009 VQG Ba Vì bàn giao diện tích, công trình kiến trúc, tài sản, tài nguyên rừng để liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ và phát triển rừng tại khu vực Cos 400 giữa VQG Ba Vì với Công ty CP Pico và Danh mục tài sản cố định và dụng cụ sinh hoạt liên kết du lịch sinh thái (Biên bản số 172/VBV-TC ngày 29/9/2009). Bàn giao mốc giới mặt bằng diện tích liên kết ngày 26/11/2009; bản đồ địa hình hiện trạng khu liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ và phát triển rừng khu vực Cos 400 giữa VQG Ba Vì với Công ty CP Pico (ký ngày 31/12/2010). VQG Ba Vì đã bàn giao các công trình kiến trúc, tài sản, tài nguyên rừng cho Công ty Pico để kinh doanh du lịch. Diện tích rừng và giá trị tài sản bàn giao gồm: diện tích rừng: 37,31ha; 10 loại tài sản nguyên giá: 9.990.625.600đ (giá trị hao mòn đến năm 2009: 6.217.577.851đ, giá trị còn lại: 3.773.047.749đ, giá trị bàn giao đánh giá lại: 5.375.654.010đ).

- Ngày 9/11/2009 Công ty CP Pico có đơn đề nghị gửi VQG Ba Vì về việc tháo dỡ nhà ăn cũ để trồng cây xanh kết hợp làm bãi đỗ xe con và nâng cấp nhà sàn để làm nhà ăn tạm thời và ý kiến đồng ý của Lãnh đạo VQG Ba Vì.

- Ngày 21/11/2011 Công ty CP Pico Việt Nam có văn bản số 01/11/2011/ĐNVQG gửi VQG Ba Vì xin cải tạo cảnh quan cây xanh. Lãnh đạo VQG Ba Vì có ý kiến chỉ đạo (bút phê tại văn bản số 01/11/2011/ĐNVQG) như sau:

+ Không di chuyển cây Mai khu vực bãi xe thuộc vườn thực vật.

+ VQG Ba Vì đồng ý cho Công ty CP Pico thay thế 8 cây Cau vua khu vực bể nước Cos 400 bằng cây Đào, Mai chuyển từ ngoài vào.

- Ngày 12/12/2012 Công ty CP Pico có văn bản số 12/ĐN gửi VQG Ba Vì đề nghị cho cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình hiện có tại Cos 400 VQG Ba Vì.

- Ngày 09/01/2013 VQG Ba Vì có Tờ trình số 08/VBV-KH,TC đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp về việc xin cải tạo, nâng cấp một số hạng mục cơ sở hạ tầng hiện có tại khu vực Cos 400 VQG Ba Vì. Nội dung đề xuất: cải tạo các nhà nghỉ hiện có N1, N2, N3, N4, N6; cải tạo công trình bể bơi. Ngày 28/01/2013, Tổng cục Lâm nghiệp ban hành văn bản số 116/TCLN-BTTN về việc đồng ý chủ trương cải tạo, sửa chữa một số hạng mục cơ sở hạ tầng hiện có tại Cos 400 VQG Ba Vì, trong đó nêu rõ:

+ Việc cải tạo, sửa chữa các tòa nhà và bể bơi phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, không được phép mở rộng diện tích hiện có, chỉ được phép thực hiện sửa chữa trên nền cũ của nhà và bể bơi.

+ Việc cải tạo, sửa chữa các công trình không được trái với nguyên tắc bảo tồn; chiều cao công trình các tòa nhà tối đa dưới 10m, không cao hơn tán cây trong khu vực thi công.

+ Việc cải tạo, sửa chữa phải dứt điểm cho từng hạng mục, không thực hiện cùng một lúc tất cả các công trình, tránh tình trạng gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm tiếng ồn trong quá trình thi công, cải tạo, sửa chữa công trình.

- Ngày 21/7/2014, Công ty CP Pico có văn bản số 07/ĐN về việc cải tạo xây dựng nhà nghỉ N3 và N6 tại khu vực Cos 400m VQG Ba Vì trên hiện trạng cũ đã được Tổng cục Lâm nghiệp chấp thuận. Trong đó, Công ty CP Pico đề nghị VQG Ba Vì chấp thuận để Công ty CP Pico sớm triển khai việc cải tạo cơ sở hạ tầng hiện có đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng công trình và an toàn con người và tài sản của khách du lịch. Ngày 04/8/2014, VQG Ba Vì có văn bản số 203/VBV-KH,TC đồng ý với đề nghị của Công ty CP Pico theo công văn số 07/ĐN ngày 21/7/2014 và hồ sơ kèm theo.

- Ngày 29/9/2014, VQG Ba Vì ban hành văn bản số 355/VBV-KH,TC Theo đó, Vườn yêu cầu Công ty CP Pico khẩn trương xây dựng tiến độ thi công cải tạo các nhà nghỉ tại Cos 400m...

- Ngày 01/12/2014, Công ty CP Pico có văn bản số 112/ĐN gửi VQG Ba Vì về việc đăng ký danh sách Ban chỉ huy công trình, trang thiết bị máy móc tham gia cải tạo xây dựng nhà nghỉ N3, N6 tại khu vực Cos 400m VQG Ba Vì. Ngày 05/12/2014, VQG Ba Vì ban hành văn bản số 440/VBV-KH,TC trả lời văn bản số 112/ĐN của Công ty CP đầu tư du lịch Pico Việt Nam, trong đó nêu:

+ Trong quá trình cải tạo, nâng cấp nhà nghỉ N3, N6, Công ty CP Pico chỉ đạo đơn vị thi công phải đảm bảo công tác bảo tồn rừng, không được chặt cây rừng, PCCCR, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định.

+ Đối với cán bộ và công nhân thi công phải có danh sách, kèm theo giấy tờ như chứng minh thư nhân dân, thẻ nhân viên của Công ty, Giấy tạm vắng, tạm trú của từng cá nhân để đảm bảo an ninh, an toàn trên địa bàn thi công.



+ Về ô tô vận chuyển vật liệu chạy trong Vườn, theo quy định chỉ cho phép các xe có tải trọng không quá 04 tấn. Vì vậy, Vườn yêu cầu Công ty chỉ sử dụng xe ô tô có tải trọng theo đúng quy định (xe có tải trọng từ 04 tấn trở xuống).

- Ngày 05/12/2014, VQG Ba Vì ban hành Quyết định số 448/QĐ-VBV-KH,TC thành lập Tổ giám sát, quản lý công trình sửa chữa, cải tạo nhà khách N6, N3 tại phân khu hành chính dịch vụ I - VQG Ba Vì.

- Ngày 10/8/2015, Công ty CP Pico có văn bản số 108/ĐN gửi VQG Ba Vì về việc thi công cải tạo, sửa chữa nhà nghỉ N2 và N4 tại khu vực Cos 400 VQG Ba Vì trên hiện trạng cũ đã được Tổng cục Lâm nghiệp chấp thuận, Lãnh đạo VQG Ba Vì đồng ý cho Công ty CP Pico cải tạo, nâng cấp nhà khách N2 và N4 để nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả sử dụng công trình.

#### c) Kết quả kiểm tra hiện trường

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra thực trạng các công trình, tài sản VQG Ba Vì bàn giao cho Công ty CP Pico để liên kết, kết quả như sau:

- Nhà trong khu vực liên kết: có 09 nhà. Trong đó có 07 nhà được VQG Ba Vì bàn giao tại Biên bản bàn giao ngày 29/9/2009; 02 nhà do Trung tâm Dịch vụ Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường chuyển giao; bao gồm: 06 nhà nghỉ, 01 nhà hàng, 01 nhà Hội thảo và 01 nhà ở cho cán bộ công nhân viên.

- Thực trạng thời điểm thanh tra: 05 công trình giữ nguyên hiện trạng so với khi bàn giao; 02 công trình đang trong quá trình cải tạo, nâng cấp (nhà nghỉ số 1, 2); với tổng diện tích là 1.112,2 m<sup>2</sup>; 02 công trình đã hoàn thiện cải tạo, nâng cấp (Trung tâm Dịch vụ Du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường bàn giao) với tổng diện tích là 1.951,2 m<sup>2</sup>.

- Vật kiến trúc khác: khu vực Cos 400 m có 11 vật kiến trúc được VQG Ba Vì bàn giao đưa vào liên kết với Công ty CP Pico. Qua kiểm tra, các vật kiến trúc còn nguyên hiện trạng, chưa có tác động làm thay đổi về kết cấu.

#### d) Việc thanh lý một số tài sản

Ngày 05/12/2009, Công ty CP Pico có đơn đề nghị tháo dỡ nhà ở Cos 400, (nhà tiêu bản, nhà ăn, nhà ở công nhân phục vụ ăn uống) để tạo cảnh quan trong khi chờ cơ quan có thẩm quyền cho phê duyệt đầu tư xây dựng chính thức, tự chi trả các chi phí.

Ngày 07/12/2009, Vườn có Quyết định số 111/QĐ-VBV-KH,TC thành lập Hội đồng kiểm tra thanh lý tài sản VQG Ba Vì. Hội đồng gồm 6 người đại diện lãnh đạo Vườn và các phòng Ban có nhiệm vụ kiểm tra tài sản và định giá các tài sản còn lại để bán đấu giá hoặc bán thu hồi tiền vào ngân sách nhà nước.

Ngày 22/12/2009, Giám đốc Vườn có bút phê vào đơn đề nghị của Công ty CP Pico “đồng ý chủ trương tháo dỡ công trình để cải tạo cảnh quan khu dịch vụ, giao phòng KH-TC, Kiểm lâm, TC-HC kiểm tra xác minh, đánh giá lại tài sản làm thủ tục thanh lý; Công ty CP Pico thanh toán giá trị còn lại và tự trang trải chi phí tháo dỡ”.

Ngày 08/12/2009, Hội đồng đánh giá đã có Biên bản thanh lý đối với 04 tài sản là nhà trên đất, gồm: (1) Nhà ở Cos 400 (diện tích 148m<sup>2</sup>); (2) Nhà tiêu bản Cos 400 (diện tích 80m<sup>2</sup>); (3) Nhà ăn Cos 400 (diện tích 200m<sup>2</sup>); (4) Nhà ở công nhân phục vụ ăn uống (diện tích 83m<sup>2</sup>) không có đánh giá hiện trường khối lượng vật liệu thu hồi tổ chức đấu giá, định giá giá trị thu hồi. Hội đồng đánh giá giá trị còn lại trên sổ sách là 77.355.000 đồng và giá trị thu hồi tài sản thanh lý là 15.000.000 đồng từ Công ty CP Pico (là giá trị thu hồi vật liệu) nộp cho VQG Ba Vì. Trong số 04 tài sản thanh lý, có 02 tài sản (Nhà ở Cos 400, Nhà tiêu bản Cos 400, với nguyên giá là 153.541.000 đồng, giá trị còn lại là 57.600.000 đồng) có nguồn gốc hình thành từ ngân sách nhà nước.

Ngày 07/7/2010, Vườn có phiếu thu số 65 do bà Đinh Thị Thanh Tuyền - nhân viên Công ty CP Pico nộp tiền thanh lý tài sản theo Quyết định 111/QĐ-VBV-KH,TC và Biên bản thanh lý tài sản.

Hiện tại, các công trình trên đã được tháo dỡ để tạo mặt bằng và cảnh quan cho khu vực Cos 400.

#### đ) Về giá trị đầu tư công trình của Công ty CP Pico

Theo báo cáo của Công ty CP Pico: Công ty đã đầu tư để cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà khách, đường nội khu, vườn hoa, cây cảnh với tổng chi phí đầu tư đến ngày 30/3/2016 là trên 28,5 tỷ đồng.

#### e) Việc tổ chức du lịch sinh thái tại Cos 400m

- Trước khi VQG Ba Vì và Công ty CP Pico ký hợp đồng liên kết, việc tổ chức kinh doanh du lịch sinh thái tại Cos 400 m được giao cho Trung tâm Dịch vụ Du lịch sinh thái và giáo dục môi trường thực hiện, cụ thể:

+ Các hoạt động: dịch vụ phòng nghỉ; ăn uống; bán hàng lưu niệm; cắm trại; khám phá thiên nhiên; các hoạt động văn hóa, văn nghệ; các hoạt động chăm sóc sức khỏe, thể thao, vui chơi cho thiếu nhi....

+ Cơ chế tài chính và thời gian thực hiện: đối với các hoạt động du lịch sinh thái Vườn khoán cho Trung tâm Dịch vụ Du lịch sinh thái và giáo dục môi trường cố định là 120.000.000 đồng/năm. Thời gian ổn định là 10 năm (từ 01/01/2007 - 01/01/2017).

+ Tài sản giao khoán: bao gồm tài sản cố định và tài sản lưu động theo sổ sách kế toán và kiểm kê tại thời điểm ngày 01/01/2006

Theo báo cáo số 116/BC ngày 11/4/2016 và các tài liệu kèm theo của Công ty CP Pico, từ 2009 Công ty đã kinh doanh hoạt động du lịch sinh thái tại Cos 400 m. Tổng doanh thu phát sinh từ năm 2009 đến 2015: 9.368.149.396 đồng, tổng chi phí phát sinh 10.239.827.243 đồng, chênh lệch doanh thu và chi phí -871.677.847 đồng. Công ty chưa nhận giá trị phần trăm tiền bán vé của Vườn cho khách vào sử dụng dịch vụ tại Cos 400 m (theo thỏa thuận tại Khoản 5.1, Điều 5 của hợp đồng 105/HĐLK-VBV-KH,TC).

f) Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính

Từ năm 2008 đến năm 2015, Công ty CP Pico đã thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng số 105/HĐLK-VQG-KHTC ngày 01/8/2008 và Phụ lục số 01 ngày 16/9/2009. Tổng số tiền Công ty CP Pico đã thanh toán cho VQG Ba Vì là 2.420.000.000 đồng.

g) Nhận xét

- Khu vực liên kết trong hợp đồng giữa VQG Ba Vì với Công ty CP Pico là phù hợp với quy hoạch đã được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ/UB ngày 28/8/2002.

- Việc VQG Ba Vì và Công ty CP Pico ký hợp đồng liên kết khi chưa có các Đề án được phê duyệt là chưa đúng với chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

- Thời hạn của hợp đồng ghi trong hợp đồng liên kết là 53 năm (thời gian mở mang xây dựng là 03 năm; thời hạn liên kết kinh doanh là 50 năm) là không đúng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

- Việc VQG Ba Vì giao tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc đi góp vốn liên doanh, liên kết đã được Thanh tra Bộ Tài chính kết luận tại Kết luận thanh tra tài chính tại VQG Ba Vì và Tổng cục Lâm nghiệp năm 2015.

- VQG Ba Vì tổ chức thanh lý 02 tài sản có nguồn gốc hình thành từ ngân sách nhà nước là không đúng theo quy định tại Quyết định số 3214/QĐ-BNN-TC ngày 20/10/2008 của Bộ ban hành quy định về việc uỷ quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư sửa chữa lớn, xây dựng, mua sắm, xử lý tài sản cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- VQG Ba Vì bàn giao nhà hội thảo cho Công ty CP Pico trong khi nhà hội thảo nằm trong Dự án chưa được Vườn làm thủ tục quyết toán hoàn thành là chưa đúng theo quy định tại Điều 14 của Thông tư 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

**2. Hợp đồng liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái phát triển Vườn sưu tập Tre trúc, Cau dừa, Xương rồng kết hợp bảo vệ và phát triển rừng**

Ngày 28/8/2008, đại diện VQG Ba Vì, bên A ký Hợp đồng liên kết đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái phát triển vườn Tre trúc, Cau dừa, Xương rồng kết hợp bảo vệ và phát triển rừng (Hợp đồng số 116/HĐLK-VQG-KH,TC) với bên B gồm: ông Trần Diên Sơn, ông Nguyễn Chí Thành và ông Lê Văn Vương Lăng.

Ngày 21/4/2009, Đại diện VQG Ba Vì và đại diện Công ty CP Đầu tư Ba Vì ký Phụ lục số 01 của Hợp đồng số 116/HĐLK-VQG-KH,TC. Theo đó bên B của Hợp đồng số 116/HĐLK-VQG-KH,TC được thay bằng Công ty Cổ phần Đầu tư Ba Vì do ông Nguyễn Chí Thành, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đại diện.

a) Nội dung chính của hợp đồng

- Bên A giao cho bên B diện tích rừng, đất lâm nghiệp, các công trình hạ tầng và bộ sưu tập tre trúc, cau dừa, xương rồng với tổng diện tích 38,5 ha.

- Bên B được phép tác động, đầu tư theo đúng dự án được phê duyệt.

- Bên B lập quy hoạch các công trình phục vụ du lịch sinh thái trình bên A phê duyệt và thi công theo đúng quy hoạch được duyệt.

\* Thời hạn liên kết:

Thời hạn liên doanh: 53 năm kể từ 28/8/2008 đến hết ngày 28/8/2061, trong đó:

- Thời gian mở mang xây dựng cơ bản là 3 năm kể từ ngày ngày 28/8/2008 đến ngày 28/8/2011;

- Thời hạn liên kết là 50 năm kể từ ngày hết thời gian mở mang xây dựng đến hết ngày 28/8/2061.

\* Tài sản liên kết:

- Tài sản do Vườn quản lý trên diện tích liên kết sẽ được bàn giao cho bên B bảo vệ và quản lý, đưa vào kinh doanh du lịch sinh thái. Bao gồm vật kiến trúc, bộ sưu tập Tre trúc, Cau dừa, Xương rồng, rừng và đất lâm nghiệp; bên B có trách nhiệm bảo vệ duy tu, bảo trì, đầu tư và phát triển. Không để tài sản bị hư hỏng và mất mát. Bên B không có quyền thay đổi thiết kế các công trình hiện có nếu không được bên A đồng ý bằng văn bản.

- Danh mục và giá trị tài sản khi bàn giao sẽ được hai bên bàn giao theo danh mục chi tiết kèm theo. Các tài sản này sẽ được bên B trả lại cho bên A khi kết thúc Hợp đồng liên doanh, ngoại trừ những tài sản đã bị hao mòn, hết khấu hao theo quy định.

- Các tài sản do B đầu tư, mua sắm sẽ thuộc quyền sử dụng của B. Sau khi Hợp đồng kết thúc bên A được ưu tiên mua lại các tài sản này nếu hai bên thỏa thuận được giá trị chuyển nhượng.

\* Nghĩa vụ tài chính:

Công ty Cổ phần Đầu tư Ba Vì thanh toán cho Vườn kinh phí như sau:

- Trong 3 năm đầu tư 2009 - 2011 Vườn miễn các khoản đóng góp;

- Năm thứ 4 (2012) đóng góp cho Vườn 50.000.000đ;

- Năm thứ 5 (2013) trở đi đóng góp mức 60.000.000đ.

b) Thực hiện hợp đồng

- Hai bên đã tiến hành bàn giao sơ bộ mốc giới khu Dự án. Tính đến thời điểm thanh tra, VQG Ba Vì chưa bàn giao cho Công ty CP Đầu tư Ba Vì rừng, đất lâm nghiệp, cây xanh, vật kiến trúc và bộ sưu tập Tre trúc, Cau dừa, Xương rồng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Công ty CP Đầu tư Ba Vì đã thực hiện sửa chữa phần mái, điện, sơn chống gỉ công trình nhà kính, mái nhựa bộ sưu tập Xương rồng; sửa chữa nâng cấp nhà bảo vệ điều hành; tổ chức biên chế lực lượng bảo vệ không để xảy ra hư hỏng mất mát; bổ sung một số giống xương rồng; tổ chức một chuyến đi một số tỉnh phía Nam để nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm.

- Hiện tại, Công ty CP Đầu tư Ba Vì vẫn cử người chăm sóc bảo vệ rừng, , vật kiến trúc và bộ sưu tập Tre trúc, Cau dừa, Xương rồng theo hợp đồng liên kết với VQG Ba Vì.

c) Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính

Tính đến thời điểm thanh tra, Công ty CP Đầu tư Ba Vì vẫn chưa chuyển kinh phí theo thỏa thuận trong hợp đồng cho VQG Ba Vì do VQG Ba Vì chưa tiến hành bàn giao rừng, đất lâm nghiệp, cây xanh, vật kiến trúc và bộ sưu tập Tre trúc, Cau dừa, Xương rồng cho Công ty.

d) Nhận xét

- Tên hợp đồng là liên kết kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ và phát triển rừng, nhưng thực chất trong nội dung của hợp đồng là cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái. Vì trong hợp đồng không thể hiện giá trị tài sản đưa vào liên kết, không có phương án kinh doanh, phân chia lợi nhuận thu được từ hoạt động liên doanh liên kết mà chỉ quy định đơn vị liên kết có trách nhiệm chi trả cho Vườn quốc gia Ba Vì một khoản tiền hàng năm.

- Việc VQG Ba Vì và Công ty CP Đầu tư Ba Vì ký hợp đồng liên kết khi chưa có các Đề án được phê duyệt là chưa đúng với chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

- Thời hạn của hợp đồng ghi trong hợp đồng liên kết là 53 năm (thời gian mở mang xây dựng là 03 năm; thời hạn liên kết kinh doanh là 50 năm) là không đúng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

### **3. Hợp đồng liên kết kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ và phát triển rừng với Công ty TNHH Quảng Long.**

Ngày 10/7/2008, đại diện VQG Ba Vì ký Hợp đồng liên kết kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ và phát triển rừng (số 100/HĐLK-VQG-KH&TC) với đại diện Công ty TNHH Quảng Long.

a) Nội dung chính của hợp đồng

Bên A giao cho bên B lô đất và hạ tầng tại cao điểm 451 m, diện tích 1,93 ha để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Thời hạn liên doanh liên kết: 50 năm kể từ ngày 10/7/2008 đến 10/7/2058. Sáu tháng trước khi hết hạn Hợp đồng nếu bên B có nhu cầu hợp đồng tiếp phải có đơn gửi cho bên A để xem xét, giải quyết.

- Về tài chính: bên B phải đóng góp các khoản sau:

Đóng góp chi phí hạ tầng: về việc sử dụng hạ tầng chung của Vườn (giao thông, cấp điện, cấp nước, mức đóng lần đầu là 400.000.000 đồng.

Các khoản đóng góp hoạt động kinh doanh: năm thứ nhất 10 triệu, năm thứ hai 20 triệu, từ năm thứ ba trở đi là 30 triệu; trường hợp tỷ giá có biến động lớn hơn ( $\pm 10\%$ ) so với năm trước liền kề hai bên điều chỉnh mức nộp cho phù hợp.

#### b) Thực hiện Hợp đồng

- Ngày 10/7/2008, hai bên đã ký Biên bản bàn giao mặt bằng diện tích 1,93 ha. Trên diện tích được giao có một nền biệt thự cũ từ thời Pháp.

- Ngày 22/11/2011, VQG Ba Vì và Công ty TNHH Quảng Long hợp về việc lùi thời điểm đóng góp hoạt động kinh doanh dịch vụ theo hợp đồng số 100/HĐLK-VQG-KH&TC ngày 10/7/2008. Trong đó quy định:

+ Hiện tại, mới có quy hoạch tổng thể, đang xây dựng quy hoạch chi tiết và xây dựng dự án đầu tư. Do vậy, để được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động kinh doanh có nguồn thu cho Công ty. Công việc này phải mất thời gian từ 3 đến 5 năm. Công ty đề nghị sẽ nộp đủ số tiền theo hợp đồng liên kết số 100/HĐLK-VQG-KH&TC ngày 01/7/2008 đã ký với Vườn nhưng được tạm hoãn nộp tiền đến khi dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng nói trên.

+ Sau khi xem xét tình hình thực tế, các bên cùng thống nhất để Công ty TNHH Quảng Long lùi việc đóng góp kết quả hoạt động du lịch hàng năm với Vườn từ năm 2011 đến khi Công ty có đủ điều kiện pháp lý đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái.

- Ngày 23/7/2014, VQG Ba Vì có văn bản số 197VBV-KHTC về việc triển khai thực hiện Hợp đồng liên kết sau khi quy hoạch chi tiết đã được Bộ duyệt. Trong đó VQG Ba Vì đề nghị Công ty TNHH Quảng Long khẩn trương lập dự án đầu tư, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. Ngày 09/12/2014, VQG Ba Vì tiếp tục có văn bản số 446/VBV-KHTC về việc thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng sau khi quy hoạch chi tiết được Bộ duyệt, trong đó tiếp tục đề nghị Công ty TNHH Quảng Long khẩn trương hoàn thiện dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hiện tại, Công ty TNHH Quảng Long đã xây dựng dự án đầu tư trên diện tích được giao trình VQG Ba Vì nhưng chưa được Vườn thông qua. Công ty chưa tiến hành đầu tư và chưa tổ chức hoạt động kinh doanh du lịch theo Hợp đồng đã ký với VQG Ba Vì.

#### c) Thực hiện nghĩa vụ tài chính

Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư Quảng Long đã chuyển cho VQG số tiền 460 triệu (lần 1 nộp 400.000.000 đồng ngày 22/5/2008; lần 2 60.000.000 đồng ngày 18/10/2010).

#### d) Nhận xét

- Diện tích liên kết VQG Ba Vì ký hợp đồng với Công ty TNHH Quảng Long phù hợp với quy hoạch đã được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt tại Quyết định số 1217/QĐ/UB ngày 28/8/2002.

- Tên hợp đồng là liên kết kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ và phát triển rừng, nhưng thực chất trong nội dung của hợp đồng là cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái. Vì trong hợp đồng không thể hiện giá trị tài sản đưa vào liên kết, không có phương án kinh doanh, phân chia lợi nhuận thu được từ hoạt động liên doanh liên kết mà chỉ quy định đơn vị liên kết có trách nhiệm chi trả cho VQG Ba Vì một khoản tiền hàng năm.

- Việc VQG Ba Vì và Công ty TNHH Quảng Long ký hợp đồng liên kết khi chưa có các Đề án được phê duyệt là chưa đúng với chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

### **IV. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ THU ĐƯỢC TỪ CÁC HỢP ĐỒNG LIÊN KẾT**

#### **1. Kinh phí thu được từ các hợp đồng liên kết kinh doanh**

VQG Ba vì đã ký 04 hợp đồng liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái với 04 Công ty, trong đó có 01 hợp đồng với Công ty Cổ phần Ba Vì chưa phát sinh kinh phí, 03 hợp đồng còn lại đã phát sinh kinh phí. Tiền thu được từ việc thực hiện 03 hợp đồng và lãi suất ngân hàng phát sinh do gửi ngân hàng tiền thu được từ hợp đồng với Công ty CP CFTD là 14.701.070.800 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí thu được từ hợp đồng với Công ty Cổ phần CFTD: 8.000.000.000 đồng.

+ Kinh phí thu được từ hợp đồng với Công ty CP Pico: 2.420.000.000 đồng.

+ Kinh phí thu được từ hợp đồng với Công ty Quảng Long: 460.000.000 đồng.

+ Lãi tiền gửi có kỳ hạn phát sinh từ hợp đồng với Công ty Cổ phần CFTD: từ 2008 đến 2015 là 3.821.070.800 đồng.

#### **2. Việc sử dụng kinh phí thu được từ các hợp đồng liên kết kinh doanh và lãi tiền gửi ngân hàng**

Sau khi nhận được kinh phí từ các hợp đồng liên kết kinh doanh và lãi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng Vưồn đã hạch toán vào sổ sách kế toán, hàng năm căn cứ vào tỷ lệ được hưởng theo quy định tại các hợp đồng Vưồn đã tổng hòa các nguồn thu, trích, lập kế hoạch dự toán và sử dụng chi cho các hoạt động và các quỹ 7.947.543.800 đồng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

### **Phần III: KẾT LUẬN**

#### **I. ƯU ĐIỂM**

1. Việc VQG Ba Vì tổ chức liên kết kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ và phát triển rừng tại VQG Ba Vì là đúng thẩm quyền theo quy định của

pháp luật. Vị trí, diện tích các khu vực VQG Ba Vì ký hợp đồng liên kết với các chủ đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được duyệt.

2. Quá trình tôn tạo, xây dựng các cụm công trình nhà và các công trình cơ sở hạ tầng tại Cos 600 đều được thực hiện trên các nền phế tích cũ, không chặt phá cây rừng, không làm thay đổi hiện trạng rừng và đất rừng.

3. Quá trình thực hiện, các đơn vị liên kết đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên diện tích liên kết như: đã hỗ trợ bảo vệ được 260,7 ha rừng làm hành lang bảo vệ rừng và đất rừng liên kết du lịch sinh thái; ngăn chặn việc chặt phá trâu bò, hái cây thuốc...; quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Tạo cảnh quan đẹp, thu hút được nhiều lượng khách trong nước và khách quốc tế tham quan, nghỉ dưỡng góp phần nâng cao thu nhập, tạo nhiều việc làm cho lao động tại địa phương.

4. Toàn bộ kinh phí thu được từ các hợp đồng liên kết kinh doanh đã được VQG Ba Vì sử dụng, hạch toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định; góp phần nâng cao thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, tạo thêm công ăn việc làm, bổ sung kinh phí cho hoạt động quản lý bảo vệ rừng.

## **II. TỒN TẠI THIẾU SÓT**

### **1. Việc ký hợp đồng liên kết giữa VQG Ba Vì với các đơn vị liên quan**

Việc VQG Ba Vì ký hợp đồng liên kết với 04 công ty nêu trên có một số thiếu sót, khuyết điểm sau đây:

- Ký các hợp đồng liên kết khi chưa có các Đề án được phê duyệt, thời gian hợp đồng liên kết 53 năm (với Công ty CFTD, Công ty Pico, Công ty CPĐT Ba Vì) là chưa đúng với chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1847/BNN-KL ngày 01/7/2008.

- Một số nội dung trong hợp đồng thiếu chặt chẽ (giao rừng, đất lâm nghiệp và tài sản cho đơn vị liên kết).

- Việc quy định trong hợp đồng cho phép đơn vị liên kết được hưởng 10% tiền vé vào cửa là chưa đúng quy định hiện hành về quản lý tài chính.

Trách nhiệm để xảy ra các thiếu sót, khuyết điểm trên thuộc về Giám đốc và các cán bộ có liên quan của VQG Ba Vì ở thời điểm ký hợp đồng tháng 8/2008.

### **2. Việc thực hiện các hợp đồng liên kết**

- Việc cho phép Công ty CFTD tôn tạo, xây dựng các cụm công trình tại khu vực Cos 600 khi chưa có dự án được duyệt là chưa đủ thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành. Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư (Công ty CFTD), Giám đốc và các cán bộ có liên quan của VQG Ba Vì từ thời điểm ký hợp đồng đến ngày 15/4/2011 (thời điểm cơ bản hoàn thành triển khai lắp dựng 13 căn nhà).

- Việc Công ty CFTD tiếp tục triển khai sửa chữa, nâng cấp các căn nhà khi chưa có dự án được duyệt. Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư (Công ty CFTD), Giám đốc và các cán bộ có liên quan của VQG Ba Vì ở thời điểm từ tháng 4/2011 đến thời điểm thanh tra.



- Việc VQG Ba Vì mang tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc để liên doanh, liên kết đã được Thanh tra Bộ Tài chính kết luận tại Kết luận thanh tra số 83/KL-TTr ngày 27/01/2016. VQG Ba Vì khẩn trương rà soát, thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra của Bộ Tài chính.

- Việc VQG Ba Vì tổ chức thanh lý 02 tài sản có nguồn gốc hình thành từ ngân sách nhà nước là không đúng theo quy định tại Quyết định số 3214/QĐ-BNN-TC ngày 20/10/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về việc ủy quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư sửa chữa lớn, xây dựng, mua sắm, xử lý tài sản cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giao nhà hội thảo cho Công ty CP Pico trong khi nhà hội thảo nằm trong Dự án chưa được Vườn làm thủ tục quyết toán hoàn thành là chưa đúng theo quy định tại của Thông tư 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước. Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc và các cán bộ có liên quan của VQG Ba Vì.

### **3. Công tác quản lý nhà nước đối với Vườn quốc gia Ba Vì của các đơn vị thuộc Tổng cục Lâm nghiệp**

- Vụ Bảo tồn thiên nhiên trong quá trình xem xét, tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quy hoạch chi tiết mặt bằng tổng thể khu dịch vụ du lịch thuộc phân khu hành chính dịch vụ I-VQG Ba Vì đã thiếu sâu sát, chỉ dựa vào hồ sơ đề nghị của Vườn, không đề xuất tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường. Trách nhiệm này thuộc Lãnh đạo và chuyên viên liên quan của Vụ Bảo tồn thiên nhiên.

- Vụ Kế hoạch, Tài chính trong quá trình theo dõi, quản lý các tài sản có nguồn gốc hình thành từ nguồn vốn ngân sách đã chưa kịp thời kiểm tra, phát hiện việc thanh lý tài sản, đưa tài sản vào liên kết không được cấp có thẩm quyền phê duyệt để báo cáo, tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục chỉ đạo Vườn quốc gia Ba Vì giải quyết, khắc phục. Trách nhiệm này thuộc Lãnh đạo và chuyên viên liên quan của Vụ Kế hoạch Tài, chính.

## **III. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Các đơn vị thuộc Tổng cục Lâm nghiệp**

#### **a) Vườn quốc gia Ba Vì:**

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các cá nhân và tập thể có liên quan thuộc quyền quản lý của Vườn.

- Thực hiện đúng kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính tại Kết luận thanh tra số 83/KL-TTr ngày 27/01/2016.

- Rà soát, điều chỉnh các hợp đồng liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái theo hướng cho thuê môi trường rừng; thời gian thuê môi trường rừng tối đa là 30 năm; sau đó, toàn bộ tài sản, công trình xây dựng thuộc sở hữu của Vườn quốc gia Ba Vì; tổ chức quản lý chặt chẽ toàn diện tài nguyên, tài sản đất đai khu vực cho thuê môi trường rừng với trách nhiệm là chủ rừng, chủ sử dụng đất; điều chỉnh

mức thu theo doanh thu cho thuê môi trường rừng phù hợp với Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Tiếp tục đình chỉ hoạt động tôn tạo, xây dựng, kinh doanh du lịch sinh thái tại Cos 600, Cos 700, Cos 800 của Công ty CFTD đến khi Đề án thuê môi trường rừng và Dự án Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái trong khu vực hành chính, dịch vụ I - Vườn quốc gia Ba Vì được phê duyệt.

#### b) Vụ Bảo tồn Thiên nhiên

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, đề xuất biện pháp xử lý đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý đã để xảy ra thiếu sót tại điểm 3 mục II nêu trên.

- Hướng dẫn VQG Ba Vì và chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục phê duyệt theo quy định đối với Đề án thuê môi trường rừng và Dự án Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái trong khu vực hành chính, dịch vụ I - Vườn quốc gia Ba Vì, cơ bản ở mức độ quy mô, phạm vi của các công trình hiện có, không mở rộng theo quy hoạch đã duyệt.

- Tham mưu cho Tổng cục Lâm nghiệp chỉ đạo VQG Ba Vì: rà soát, điều chỉnh 04 hợp đồng liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái theo hướng: cho thuê môi trường rừng, với thời gian tối đa là 30 năm; tổ chức quản lý chặt chẽ toàn diện tài nguyên, tài sản đất đai khu vực thuê môi trường rừng với trách nhiệm là chủ rừng, chủ sử dụng đất; điều chỉnh mức thu theo doanh thu cho thuê môi trường rừng phù hợp với Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Thanh tra nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý về du lịch sinh thái tại các khu rừng đặc dụng.

#### c) Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm, đề xuất biện pháp xử lý đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý đã để xảy ra thiếu sót tại điểm 3 mục II nêu trên.

- Phối hợp với Vụ Bảo tồn Thiên nhiên khẩn trương đề xuất biện pháp khắc phục các thiếu sót trong quản lý tài sản theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính và tại Kết luận thanh tra này.

#### d) Văn phòng Tổng cục

Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục tổ chức kiểm điểm, xử lý làm rõ các sai phạm, thiếu sót trong Kết luận thanh tra này của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền Tổng cục Lâm nghiệp quản lý theo đúng pháp luật.

#### đ) Vụ Pháp chế, Thanh tra

Đề xuất việc xử phạt hành chính nghiêm khắc đối với Công ty CFTD theo quy định tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và

quản lý lâm sản về hành vi tổ chức sản xuất, làm dịch vụ, kinh doanh trái phép trong rừng.

## 2. Công ty CFTD

- Chấp hành việc xử lý vi phạm về hành vi tổ chức sản xuất, làm dịch vụ, kinh doanh trái phép trong rừng theo quyết định của cơ quan thẩm quyền.

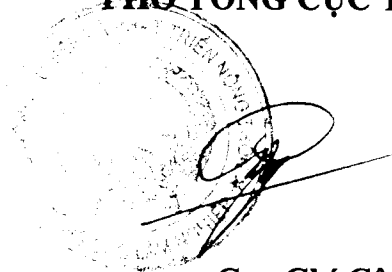
- Nghiêm túc chấp hành dừng việc tôn tạo, xây dựng các công trình và kinh doanh, quảng bá hoạt động du lịch sinh thái tại Cos 600 đến khi thực hiện đầy đủ thủ tục thuê môi trường rừng và đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu các đơn vị có tên tại các khoản 1, khoản 2 mục III, phần III trong Kết luận thanh tra, nghiêm túc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về lãnh đạo Tổng cục Lâm nghiệp trước ngày 30/4/2017./.

### Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (đề b/c);
- TT-TCT Hà Công Tuấn (đề b/c);
- Thanh tra Bộ (đề b/c);
- Các PTCT (đề c/đ);
- VPTC; Vụ BTTN; Vụ KH,TC; Vụ PCTT;  
VQG Ba Vì; Công ty CFTD;  
Công ty CP Pico; Công ty CPĐT Ba Vì;  
Công ty TNHH Quảng Long (đề t/h);
- Lưu: VT, HSTTr. < 20 >

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Cao Chí Công**